

Số 261/PIACOM-BC

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

I/ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp từ cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008 với mức tăng trưởng GDP đạt mức 7,08%. Các chỉ tiêu kinh tế xã hội đều đạt và vượt kế hoạch là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước.

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thực hiện thoái vốn tại công ty. Từ tháng 5/2018, công ty trở thành công ty con của Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC).

Năm 2018 là năm thứ 10 liên tục Công ty hoàn thành kế hoạch: Tổng doanh thu đạt 163.001 triệu đồng, bằng 102,3% so với kế hoạch, bằng 110,3% so với thực hiện năm 2017. Lợi nhuận trước thuế đạt 24.009 triệu đồng, bằng 100,5% so với kế hoạch, bằng 109,8% so với thực hiện năm 2017.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy lãnh đạo với việc bổ nhiệm thêm 02 Phó giám đốc, 03 phó phòng và 02 phó văn phòng đại diện nhằm đáp ứng được yêu cầu quản trị cũng như sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

+ Năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai vận hành hệ thống đánh giá hiệu suất công việc (KPI) trong hoạt động quản trị. Tổ chức giao và đánh giá kết quả KPI đến từng CBNV, làm cơ sở xem xét thành tích cuối năm của CBNV.

+ Hoàn thiện và ban hành hệ thống khung năng lực lõi (CCF); xây dựng tháp đào tạo phục vụ công tác đào tạo nâng cao chất lượng lao động của công ty.

+ Hoàn thành chương trình chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015, chính thức áp dụng từ ngày 03/08/2018. Được Quacert cấp chứng nhận duy trì hệ thống QLCL giai đoạn 2018-2021.

Stt	Chỉ tiêu	TH năm trước	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/TH năm trước (%)
1	Doanh thu hợp nhất (triệu đồng)	147.738	163.001	110,3
2	LN hợp nhất trước thuế (triệu đồng)	21.875	24.009	109,8
3	LN sau thuế hợp nhất (triệu đồng)	18.087	19.027	105,2
4	Tổng giá trị đầu tư (triệu đồng)	4.927	4.965	100,8

2. Các chỉ số tài chính:

- Báo cáo tình hình tài chính:

+ Khả năng sinh lời:

Tỷ suất sinh lời trên tài sản bình quân (ROA) = 21,4%;

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) = 33,6%.

+ Khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = 2,79 lần;

Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 2,25 lần.

+ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo; 102.024 triệu đồng

+ Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp; Trong năm Công ty phát hành thêm 900.000 cổ phiếu phổ thông bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu phổ thông lên 3.900.000 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.900.000 cổ phiếu phổ thông.

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có); 0 cổ phiếu.

+ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 5.400 triệu đồng.

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	TH năm báo cáo (%)
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,4	11,8
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	37,2	33,6
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	24,2	21,4
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	14,9	14,7

II/ KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	KH 2019	So với TH 2018 (%)
1	Doanh thu hợp nhất (triệu đồng)	187.158	114,8
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (triệu đồng)	27.383	113,7
3	Chia cổ tức	20%	50,0
4	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	10,4	209,5

2. Một số giải pháp chủ yếu:

2.1. Về thị trường: Tiếp tục xác định thị trường nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là thị trường chính của Công ty. Tập trung phát triển thị trường ngoài ngành đặc biệt thị trường bán lẻ xăng dầu, phần đầu tỷ trọng thị trường ngoài ngành đạt trên 30%.

2.2. Về sản phẩm:

- Tiếp tục duy trì các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của Công ty:
 - + Giải pháp quản lý CHXD: Egas, Agas.
 - + Giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
 - + Dịch vụ bảo trì hệ thống phần mềm EGAS.
 - + Dịch vụ hỗ trợ vận hành và bảo trì SAP_ERP.
 - + Nhóm giải pháp TĐH kho xăng dầu: TĐH Bến xuất, TĐH phối trộn nhiên liệu sinh học, TĐH đo bồn, TĐH dây chuyền pha chế dầu nhớt.
 - + Giải pháp bán hàng tự chọn.
 - + Dịch vụ Vận hành trung tâm dữ liệu và Quản trị các ứng dụng trên Datacenter.
 - + Dịch vụ thiết kế và thi công hệ thống mạng.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ mới:
 - + Xây dựng giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP (Nuclos).
 - + Dịch vụ thuê mua tài sản cho các nhóm giải pháp TĐH CHXD.
 - + Giải pháp Camera kho xăng dầu.
 - + Dịch vụ an toàn an ninh hệ thống CNTT.

2.3. Thiết lập mối quan hệ với các nhà cung cấp: Tiếp tục củng cố mối quan hệ với các hãng sản xuất và các đối tác. Thúc đẩy và mở rộng việc tổ chức các buổi giới thiệu, đào tạo về sản phẩm, giải pháp của các Hãng.

2.4. Về phát triển mạng lưới dịch vụ: Tiếp tục hợp tác với các Công ty xăng dầu để phát triển mạng lưới cộng tác viên trong việc triển khai và vận hành dự án CHXD và kinh doanh EGAS NXH.

2.5. Phát triển công tác kinh doanh

Tập trung phát triển chất lượng đội ngũ làm công tác kinh doanh. Bổ sung nhân lực; tổ chức đào tạo chuyên sâu cho CBNV làm kinh doanh theo yêu cầu của khung năng lực CCF và đào tạo kiến thức về quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Thực hiện đổi mới hoạt động kinh doanh, sửa đổi cơ chế kinh doanh nhằm phát huy mọi nguồn lực cho kinh doanh; rà soát cập nhật, xây dựng và ban hành các chính sách kinh doanh năm 2019.

Nâng cấp chất lượng công tác kế hoạch, chất lượng công tác mua hàng, tổ chức hệ thống thông tin kinh doanh.

2.6. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

Rà soát cấu trúc hợp lý mô hình tổ chức Công ty phù hợp với định hướng kinh doanh từng thời kỳ.

Tiếp tục triển khai vận hành Quy chế Tổ chức cán bộ, tổ chức đào tạo cho cán bộ trong quy hoạch để chuẩn bị tốt nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tiến hành luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác.

Tổ chức rà soát sửa đổi quy chế tiền lương theo hướng thị trường, chú trọng nâng cao thu nhập khối lao động kỹ thuật; phù hợp với mặt bằng lương, thu hút lao động kỹ thuật đáp ứng được nguồn lực cho Công ty. Nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng phân hệ tiền lương trong phần mềm HTTT PIACOM.

2.7. Công tác Tài chính kế toán:

Tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nội bộ, trọng tâm là nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin phân hệ kế toán quản trị;

Nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán theo hướng năng động, chuyên nghiệp.

2.8. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục thực hiện các bước trong quy trình theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng chương trình và công cụ giám sát việc duy trì và thực hiện ISO tại các đơn vị.

Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các ứng dụng CNTT trong công tác quản trị.

Tiếp tục triển khai hệ thống khung năng lực lõi CCF và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất công việc KPI vào hoạt động quản trị của Công ty.

2.9. Công tác đầu tư

Công ty tiếp tục đầu tư phát triển sản phẩm:

+ Tiếp tục triển khai đầu tư sản phẩm PIACOM_ERP.

- + Đầu tư xây dựng giải pháp thanh toán bằng QR Code tại cửa hàng xăng dầu.
- + Đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ an ninh an toàn CNTT.
- + Đầu tư hạ tầng CNTT, tool quản lý hệ thống máy tính.
- + Đầu tư nâng cấp thiết bị phòng LAB.
- + Đầu tư nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin.

Tổng giá trị đầu tư: 10,4 tỷ đồng.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban điều hành tin tưởng rằng với chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự ủng hộ của các Cổ đông cùng với nỗ lực sáng tạo của toàn thể CBNV; Công ty hoàn toàn có thể biến thời cơ kinh doanh thành hiện thực để hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2019, tiếp tục phát triển bền vững.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và KH năm 2019 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần tin học viễn thông Petrolimex.

Trân trọng cảm ơn./.



Phan Thanh Sơn